

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT**

Nguyễn Thị Thúy

**HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM
TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ TÀU BIỂN
THEO PHÁP LUẬT DÂN SỰ VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Luật Dân sự

Mã số: 60 38 30

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Hà nội - 2012

**Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Hà Thị Mai Hiên

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 20.....

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

Trang

Lời cam đoan	
Lời cảm ơn	
Mục lục	
Lời nói đầu	1
Chương 1: Những vấn đề lý luận về hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam	9
1.1 Khái niệm và bản chất pháp lý của hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam	9
1.1.1 <i>Khái niệm và đặc điểm của hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự</i>	9
1.1.2 <i>Khái niệm và đặc điểm của hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam</i>	20
1.2 Vai trò của hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam	28
1.3 Khái quát lịch sử pháp luật Việt Nam về hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam.	30
1.4 Nguồn luật điều chỉnh hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam	35
Chương 2: Nội dung các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam	39
2.1 Chủ thể của hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam	39
2.1.1 <i>Bên bảo hiểm</i>	39
2.1.2 <i>Bên tham gia bảo hiểm</i>	42
2.2 Hình thức của hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam	44

2.3	Đối tượng của hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam	46
2.4	Sự kiện bảo hiểm	55
2.5	Giới hạn trách nhiệm bảo hiểm và các trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm	57
2.5.1	<i>Giới hạn trách nhiệm bảo hiểm</i>	57
2.5.2	<i>Các trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm</i>	58
2.6	Quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam	60
2.6.1	<i>Quyền và nghĩa vụ của bên tham gia bảo hiểm</i>	60
2.6.2	<i>Quyền và nghĩa vụ của bên bảo hiểm</i>	77
2.7	Hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam	87
2.7.1	<i>Các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng</i>	87
2.7.2	<i>Thời hạn có hiệu lực của hợp đồng</i>	89
	Chương 3: Thực tiễn áp dụng pháp luật về hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam và một số kiến nghị về các giải pháp hoàn thiện pháp luật	93
3.1	Thực trạng áp dụng pháp luật về hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam	93
3.1.1	<i>Những kết quả đạt được</i>	93
3.1.2	<i>Một số hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng pháp luật</i>	94
3.2	Một số kiến nghị về các giải pháp hoàn thiện pháp luật	111
	Kết luận	118
	Danh mục tài liệu tham khảo	123

LỜI NÓI ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Việt Nam nằm trên bán đảo Đông Nam Á, bên bờ Thái Bình Dương, có vùng lãnh hải và đặc quyền kinh tế biển rộng trên 1 triệu km², bờ biển dài trên 3.260 km tiệm cận với các tuyến hàng hải quốc tế xuyên Á-Âu và khu vực. Với những lợi thế do tự nhiên ban tặng đó, từ lâu Nhà nước Việt Nam đã quan tâm đến hoạt động vận tải bằng đường biển, vì vậy, ở nước ta vận tải bằng đường biển tương đối phát triển. Hiện nay, nước ta đang trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước, giao thông vận tải chiếm một vị trí rất quan trọng, bởi đó là một ngành thuộc kết cấu hạ tầng, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của toàn bộ nền kinh tế, bản thân kinh tế vận tải biển cũng mang lại lợi nhuận to lớn. Vì vậy, số lượng tàu biển của nước ta không ngừng tăng nhanh, Nhà nước đầu tư không ít ngân sách để xây dựng các cảng biển, cảng trung chuyển bốc xếp, vận chuyển hàng... các vùng kinh tế biển theo đó cũng phát triển, từng bước đáp ứng được nhu cầu vận tải biển trong và ngoài nước, nhu cầu đi lại của nhân dân, tham quan du lịch.

Giao thông vận tải nói chung và giao thông vận tải đường biển nói riêng đóng một vai trò quan trọng trong sự phát triển của nền kinh tế quốc dân, đảm bảo an ninh quốc phòng của mỗi quốc gia. So với các hình thức vận tải khác, giao thông vận tải đường biển có một lợi thế rất to lớn là có thể vận tải với số lượng lớn, hàng siêu trường, siêu trọng, thời gian vận chuyển nhanh, chi phí rẻ... Bên cạnh những lợi ích to lớn đó, trong quá trình vận tải, tàu biển đã gặp không ít các tai nạn, xảy ra các thiệt hại nghiêm trọng về tính mạng, sức khỏe của con người, của cải vật chất, hàng hoá và bản thân con tàu; nguy hiểm từ con tàu và thiệt hại do tàu gây ra còn nghiêm trọng hơn một số phương tiện giao thông khác do trọng lượng và giá trị của tàu biển là rất lớn.

Chủ tàu biển trong quá trình vận hành và khai thác tàu biển đã chịu không ít thiệt hại do tai nạn tàu biển gây ra, về cả chi phí sửa chữa tàu và bồi thường trách nhiệm cho bên thứ ba do tàu biển gây ra. Để giảm thiểu thiệt hại và chia sẻ rủi ro đó, đồng thời với việc hạn chế xảy ra rủi ro, chủ tàu biển tiến hành mua bảo hiểm cho tàu biển và trách nhiệm dân sự của mình đối với tàu biển. Vì vậy, cùng với sự phát triển của kinh tế vận tải biển trong nước, hoạt động bảo hiểm tàu biển cũng theo đó ngày càng phát triển. Hoạt động hàng hải có lịch sử lâu đời trên thế giới, bên cạnh việc gia tăng số lượng tàu, thúc đẩy phát triển thương mại hàng hải, các nước đều quan tâm đến việc xây dựng và hoàn chỉnh các quy định về bảo đảm an toàn hàng hải nói chung và pháp luật về bảo hiểm thân tàu, trách nhiệm nói riêng.

Tàu biển cũng là một tài sản theo quy định của pháp luật dân sự Việt Nam, tại Điều 163 Bộ luật Dân sự 2005. Hơn nữa, tàu biển là một tài sản có giá trị lớn, hoạt động đăng ký, mua bán, chuyển nhượng, đóng mới tuân theo quy định rất chặt chẽ của Nhà nước, yêu cầu tuân thủ về độ tuổi, các quy định về đảm bảo an toàn trong hoạt động hàng hải và môi trường. Vì vậy, trong quá trình hoạt động và khai thác tàu biển, chủ sở hữu tàu biển có trách nhiệm rất nặng nề đối với bản thân hoạt động của con tàu và trách nhiệm dân sự đối với hoạt động của con tàu gây ra. Theo thống kê, hàng năm ở nước ta có khoảng 110-130 tàu biển gặp phải tai nạn do nguy cơ tiềm ẩn từ thiên nhiên, các rủi ro tiềm ẩn, xảy ra cháy nổ, tàu bị đắm, mất tích...

Hiện nay, mặc dù đã có quy định của Bộ luật Dân sự và các văn bản hướng dẫn thực hiện Bộ luật Dân sự, các văn bản liên quan nhưng với tính chất là một tài sản có giá trị và quan trọng như vậy, những trong hoạt động bảo hiểm tàu biển, có thể nói là chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào quy định chi tiết về hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam đối với tàu biển hoạt động trong vùng biển Việt Nam, mà chỉ quy định

chung về hợp đồng bảo hiểm và một số loại hợp đồng bảo hiểm cụ thể khác. Vấn đề thiếu văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Bộ luật Dân sự về hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam, thiếu hệ thống dẫn tới trong thực tiễn áp dụng pháp luật về hợp đồng bảo hiểm còn gặp nhiều khó khăn, trong quá trình giao kết, thực hiện hợp đồng bảo hiểm, bồi thường khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, trong một số trường hợp xảy ra tình trạng không minh bạch, lừa dối trong giao kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm nhằm gian lận bảo hiểm.

Từ những phân tích trên cho thấy việc nghiên cứu và hoàn thiện các quy định của pháp luật Việt Nam về hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam nhằm tạo nên một khung pháp lý an toàn, giải quyết tốt nhất vấn đề ý thức trách nhiệm của chủ tàu biển Việt Nam, người bảo hiểm; nâng cao năng lực cạnh tranh của các công ty bảo hiểm Việt Nam trong bối cảnh cạnh tranh quốc tế là rất cần thiết. Chính vì vậy, tôi đã chọn đề tài “*Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển theo pháp luật dân sự Việt Nam*” làm đề tài cho luận văn thạc sỹ của mình.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Trách nhiệm pháp lý là một vấn đề tối quan trọng của người tham gia quan hệ hợp đồng cho bảo hiểm trách nhiệm dân sự nói riêng và những giao dịch dân sự nói chung. Dưới góc độ khoa học pháp lý, chế định hợp đồng bảo hiểm và trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng đã được nhiều nhà khoa học pháp lý trong và ngoài nước quan tâm nghiên cứu dưới nhiều cấp độ khác nhau.

Ở Việt Nam, đến nay đã có luận án tiến sỹ luật học của Nguyễn Thị Nhung về đề tài: “*Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự*”, khoá luận tốt nghiệp cử nhân luật của Trần Thị Hồi về đề tài: “*Pháp luật về bảo hiểm trách nhiệm dân sự, thực trạng và hướng hoàn thiện*”, luận án tiến sỹ luật học của

Lê Mai Anh về đề tài: “*Những vấn đề cơ bản về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong Bộ luật Dân sự*”; luận án tiến sỹ luật học của Đinh Hồng Ngân về đề tài: “*Trách nhiệm dân sự trong hợp đồng*”; và một số nghiên cứu của các tác giả khác: “*Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, vài nét về thực tiễn xét xử và kiến nghị hoàn thiện*” của tác giả Nguyễn Thanh Bình, Tạp chí Kiểm sát số 5, 2003; “*Về sự tương đồng và khác biệt giữa nghĩa vụ dân sự và trách nhiệm dân sự*” của tác giả Phạm Văn Tuyết, Tạp chí Luật học số 10, 2006...

Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu trên đã chỉ nghiên cứu ở mức độ chung về hợp đồng bảo hiểm, trách nhiệm dân sự hoặc chỉ nghiên cứu ở phạm vi hẹp trong nội dung nghiên cứu về các vấn đề khác nhau, như: hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ phương tiện cơ giới, hợp đồng bảo hiểm tài sản... mà chưa có tác giả nào nghiên cứu một cách hệ thống, đánh giá một cách toàn diện về thực trạng xây dựng, áp dụng pháp luật và phát hiện những vấn đề liên quan đến một trường hợp cụ thể của loại hợp đồng này - hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam, một đề tài đang được cần làm rõ về mặt lý luận và cấp bách về mặt thực tiễn.

3. Mục đích, nhiệm vụ, đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Mục đích:

Luận văn có mục đích làm rõ những cơ sở lý luận và thực tiễn của hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam. Theo đó, luận văn có những nhiệm vụ cụ thể sau:

- Làm rõ những cơ sở lý luận về hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam.

- Phân tích thực trạng pháp luật dân sự về hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam và thực tiễn áp dụng.

- Đề xuất giải pháp góp phần làm đổi mới và hoàn thiện pháp luật về hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam hiện nay.

Nhiệm vụ:

Để đạt được mục đích nghiên cứu trên, tác giả của luận văn đưa ra và nghiên cứu các nhiệm vụ nghiên cứu sau đây:

- Phân tích khái niệm và làm rõ đặc điểm của hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam ở Việt Nam.

- Nghiên cứu sự hình thành và phát triển của chế định hợp đồng bảo hiểm, trách nhiệm dân sự nói chung và hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam nói riêng trong lịch sử lập pháp Việt Nam; làm rõ nội dung cụ thể của chế định này, đồng thời so sánh với quy định của một số nước về vấn đề này.

- Nghiên cứu, tìm hiểu những quan điểm khoa học xung quanh vấn đề bảo hiểm trách nhiệm dân sự nói chung, hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển nói riêng để xác định về khái niệm hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự, từ đó đi sâu nghiên cứu và làm rõ khái niệm hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam.

- Tổng kết thực tiễn áp dụng pháp luật về hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam trong những năm qua gắn với lý luận, căn cứ vào các quy định của Bộ luật dân sự và các văn bản hướng dẫn thực hiện Bộ luật Dân sự, các văn bản pháp luật liên quan; đưa ra các kiến nghị dựa trên cơ sở khoa học và thực tiễn.

Đối tượng nghiên cứu:

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là những vấn đề lý luận chung về hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam, căn cứ pháp lý của hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển và thực tiễn áp dụng pháp luật, trong giao kết và thực hiện hợp đồng này, cụ thể là các

khái niệm, hình thức, nội dung giao kết, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể, trách nhiệm của các bên tham gia, căn cứ pháp lý, thực tiễn áp dụng pháp luật và vướng mắc trong quá trình áp dụng.

Phạm vi nghiên cứu

Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam là một loại hợp đồng bảo hiểm, là một vấn đề phức tạp không những về mặt lý luận mà còn cả về mặt thực tiễn. Vì vậy, luận văn này chỉ nghiên cứu một số vấn đề cơ bản về quy định của pháp luật thực định và thực tiễn áp dụng về hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam dưới góc độ pháp lý là một hợp đồng dân sự, các điều kiện, trình tự giao kết hợp đồng, kết cấu của hợp đồng, đối tượng, hiệu lực của hợp đồng; các nguyên tắc cơ bản, đặc điểm và cơ sở pháp lý của hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam đối với tàu biển hoạt động trong vùng biển Việt Nam. Trên cơ sở đó kiến nghị một số giải pháp về cả mặt lý luận và thực tiễn dưới góc độ của pháp luật dân sự.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận

Trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng, nhà nước ra về nhà nước và pháp luật, về phát triển kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, những thành tựu của các khoa học: triết học, logic học, luật học... Luận văn được trình bày trên cơ sở nghiên cứu các văn bản pháp luật Dân sự, các văn bản hướng dẫn áp dụng Bộ luật dân sự, Luật Hàng hải, Luật Kinh doanh bảo hiểm, các quy tắc bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển, các tài liệu pháp lý khác... trên cơ sở có đối chiếu so sánh với luật pháp về hàng hải quốc tế, điều lệ và quy tắc hoạt động của các hiệp hội bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển quốc tế... những quy

tắc mang tính chuẩn mực cho hoạt động bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển mà thế giới hiện nay đang áp dụng.

Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu của luận văn là đi từ cái chung đến cái riêng, từ khái quát đến cụ thể trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, sử dụng phương pháp nghiên cứu phân tích, tổng hợp với đối chiếu so sánh, thống kê, hệ thống.

5. Ý nghĩa và những đóng góp mới của luận văn

- Là luận văn khái quát một cách có hệ thống cơ sở lý luận về hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự, từ đó nghiên cứu một loại hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự cụ thể - hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam.

- Trên cơ sở lý luận chung về hợp đồng bảo hiểm, luận văn làm rõ về mặt lý luận, cơ sở pháp lý, quy định của pháp luật thực định của hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam, làm sáng tỏ những khái niệm, hình thức, kết cấu và quyền, nghĩa vụ của các chủ thể tham gia hợp đồng bảo hiểm này, quá trình thực hiện và những vướng mắc thường gặp.

- Xuất phát từ những đòi hỏi thực tiễn gắn với việc hoàn chỉnh về mặt lý luận, trên cơ sở nghiên cứu các quy định của Bộ luật Dân sự hiện hành, các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện Bộ luật Dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, luận văn còn đưa ra các kiến nghị và giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về hợp đồng bảo hiểm nói chung và pháp luật về hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam nói riêng, kiến nghị về đảm bảo áp dụng pháp luật về hợp đồng bảo hiểm trong bối cảnh cạnh tranh quốc tế hiện nay.

- Xác định mối quan hệ giữa trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam và hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam, mối quan hệ giữa hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam với các hợp đồng bảo hiểm khác.

6. Bố cục của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục tài liệu tham khảo, nội dung luận văn bao gồm ba chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận của pháp luật dân sự về hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam.

Chương 2: Cơ sở pháp lý của hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam và thực tiễn áp dụng.

Chương 3: Phương hướng và giải pháp cơ bản hoàn thiện pháp luật dân sự về hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam.

CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ TÀU BIỂN VIỆT NAM

1.1 Khái niệm về hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam

1.1.1 Khái niệm và đặc điểm của hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự

Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự là hợp đồng về bảo hiểm trách nhiệm dân sự, là sự thoả thuận bằng văn bản giữa bên bảo hiểm với bên tham gia bảo hiểm, theo đó bên bảo hiểm cam kết sẽ thực hiện trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với người thứ ba thay cho bên được bảo hiểm nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra trong thời hạn có hiệu lực của hợp đồng còn bên tham gia bảo hiểm có nghĩa vụ đóng phí bảo hiểm.

Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự là một loại hợp đồng bảo hiểm nên nó ngoài những đặc điểm chung của hợp đồng bảo hiểm là hợp đồng bảo hiểm có tính chất đền bù và là hợp đồng song vụ nó có những đặc điểm riêng:

Thứ nhất, hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự có đối tượng là trách nhiệm về bồi thường thiệt hại, là loại bảo hiểm không thể xác định được giá trị đối tượng bảo hiểm tại thời điểm giao kết hợp đồng.

Thứ hai, trong hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự lỗi của người tham gia bảo hiểm khi thực hiện hành vi gây thiệt hại là căn cứ để xác định trách nhiệm bồi thường của người tham gia bảo hiểm, đồng thời cũng là căn cứ để xác định trách nhiệm của doanh nghiệp bảo hiểm.

Thứ ba, doanh nghiệp bảo hiểm chỉ phải thực hiện nghĩa vụ bảo hiểm khi có yêu cầu bồi thường của người thứ ba.

Thứ tư, trong hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự có thể giới hạn trách nhiệm bảo hiểm hoặc không giới hạn trách nhiệm bảo hiểm.

1.1.2 Khái niệm và đặc điểm của hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam

Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu là sự thỏa thuận giữa người bảo hiểm và người được bảo hiểm mà theo đó, người bảo hiểm thu phí bảo hiểm do người được bảo hiểm trả và người được bảo hiểm bồi thường cho những thiệt hại phát sinh từ trách nhiệm của chủ tàu đối với người thứ ba trong quá trình sở hữu, kinh doanh, khai thác tàu biển.

Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam là một loại hợp đồng bảo hiểm nên nó ngoài những đặc điểm chung của hợp đồng bảo hiểm còn có những đặc điểm riêng:

Thứ nhất, đối tượng của hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển là trách nhiệm dân sự của chủ tàu đối với người thứ ba. Trách nhiệm dân sự của chủ tàu ở đây là trách nhiệm bồi thường các tổn thất phát sinh trong việc sử dụng tàu biển nếu chủ tàu không chứng minh được rằng đã không có lỗi gây ra tổn thất đó.

Thứ hai, chủ thể của hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự. Chủ thể của hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự không phải là bất kì tổ chức, cá nhân nào tham gia vào các quan hệ hợp đồng dân sự, mà một bên phải là chủ sở hữu của tàu biển và một bên là doanh nghiệp bảo hiểm đáp ứng đầy đủ điều kiện, được thành lập theo quy định của pháp luật.

Thứ ba, cách thức ký kết và hình thức hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự. Cách thức ký kết hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự phải tuân thủ theo trình tự pháp luật quy định, quy trình ký kết hợp đồng có thể qua các bước: Người có nhu cầu bảo hiểm đề xuất yêu cầu bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm căn cứ đề xuất của chủ tàu không cấp hoặc cấp cho người được bảo hiểm giấy chứng nhận bảo hiểm, sau khi được cấp giấy chứng nhận bảo hiểm người được bảo hiểm nộp phí bảo hiểm. Khác với các loại hợp đồng nói

chung và hợp đồng bảo hiểm khác, hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự phải được lập thành văn bản và Giấy chứng nhận bảo hiểm là bằng chứng của hợp đồng và là cơ sở pháp lý ràng buộc trách nhiệm pháp lý của các bên mà không cần Giấy yêu cầu bảo hiểm.

1.2. Vai trò của hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam và yêu cầu điều chỉnh của pháp luật hiện nay

Bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu ra đời đóng vai trò quan trọng chia sẻ rủi ro về tài chính cho chủ tàu, khắc phục kịp thời thiệt hại về vật chất của bên thứ ba bị thiệt hại, góp phần bình ổn đời sống vật chất của các chủ thể liên quan trong hoạt động hành hải. Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu là cơ sở pháp lý đồng thời là căn cứ để xác định trách nhiệm của người được bảo hiểm và trách nhiệm bồi thường thiệt hại của bên bảo hiểm. Pháp luật về hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu là công cụ xử lý rủi ro, bồi thường tổn thất và khôi phục lại tình trạng bình thường cho đối tượng bảo hiểm, góp phần duy trì ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Với việc ký kết hợp đồng bảo hiểm chủ tàu đã chuẩn bị một tâm lý an toàn khi quản lý và khai thác con tàu với đầy rẫy những hiểm họa, rủi ro.

1.3 Khái quát lịch sử pháp luật Việt Nam về hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam.

Bảo hiểm hàng hải của Việt Nam không có lịch sử phát triển lâu đời như các nước trên thế giới nhưng so với các nước ở Đông Nam Á thì bảo hiểm hàng hải Việt Nam có lịch sử phát triển lâu đời hơn. Trong thời kỳ Pháp thuộc, từ những năm 1920 tại cả hai miền Nam, Bắc đã có nhiều chi nhánh Công ty bảo hiểm quốc gia Pháp, sau đó là Nhật Bản. Tại Miền Bắc, năm 1965, khi Bảo hiểm Việt Nam đi vào hoạt động, Bộ Tài chính đã ban hành Quy tắc chung (QTC - 1965) về bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường

biển. Tại Miền Nam, ngày 20/01/1972, Tổng thống Việt Nam Cộng hòa Nguyễn Văn Thiệu đã ban hành Bộ luật Thương mại, trong đó có riêng một quyền số IV quy định về vấn đề bảo hiểm hàng hải. Sau ngày nước nhà thống nhất, đặc biệt là sau Đại hội Đảng lần VI năm 1986 về thực hiện đường lối đổi mới mở cửa thì hàng loạt các văn bản pháp luật về hàng hải nói chung và bảo hiểm hàng hải nói riêng lần lượt ra đời. Bộ luật Dân sự 2005, Bộ luật Hàng hải 2005 và các văn bản pháp luật chuyên ngành khác về bảo hiểm như: Luật Kinh doanh bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn thực hiện là cơ sở pháp lý để điều chỉnh các vấn đề bảo hiểm TNDS chủ tàu cùng với các Quy tắc BH TNDS chủ tàu, điều khoản rủi ro chiến tranh của Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam, của Bảo Minh, Công ty Bảo hiểm Dầu khí (PJICO)... là cơ sở thực hiện hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu.

1.4 Nguồn luật định chỉnh hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam

Trong quan hệ hợp đồng thì hợp đồng là luật cao nhất của bên tham gia bảo hiểm và bên bảo hiểm. Trong Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển - là hình thức của hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu chỉ nêu những nội dung cơ bản, tuy vậy, những nội dung này chưa thể bao hàm tất cả các quy định về quyền, nghĩa vụ của các bên, mức phí, phương thức thanh toán phí bảo hiểm và bồi thường tổn thất... Tuy nhiên, hợp đồng không thể điều chỉnh toàn bộ các mối quan hệ giữa các bên cho nên cần có luật điều chỉnh những vấn đề chưa được quy định trong hợp đồng, luật đó có thể là luật quốc gia hoặc pháp luật, điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia.

CHƯƠNG 2: NỘI DUNG CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VIỆT NAM HIỆN HÀNH VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ TÀU BIỂN VIỆT NAM

2.1. Chủ thể của Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam

Hợp đồng bảo hiểm gồm hai chủ thể: Bên bảo hiểm và bên tham gia bảo hiểm.

2.1.1. Bên bảo hiểm

Bên bảo hiểm là bên đã nhận phí bảo hiểm của người tham gia bảo hiểm và cam kết nhận rủi ro bảo hiểm về phía mình. Theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm thì bên nhận bảo hiểm chỉ có thể là một tổ chức có tư cách pháp nhân và được phép hoạt động kinh doanh bảo hiểm, được gọi là doanh nghiệp bảo hiểm

2.1.2. Bên tham gia bảo hiểm

Bên tham gia bảo hiểm là tổ chức, cá nhân giao kết hợp đồng bảo hiểm với doanh nghiệp bảo hiểm và đóng cho bên nhận bảo hiểm một khoản tiền gọi là phí bảo hiểm. Khác với bên nhận bảo hiểm, bên tham gia bảo hiểm là bất kỳ tổ chức, cá nhân nào khi có nhu cầu bảo hiểm về một đối tượng bảo hiểm nhất định, đó là chủ tàu biển. Chủ tàu là người sở hữu tàu biển. Chủ tàu có thể là tổ chức, cá nhân sở hữu tàu mang quốc tịch Việt Nam, được đăng ký sở hữu trong Sổ đăng ký tàu biển Việt Nam, trong đó bao gồm cả doanh nghiệp Nhà nước được giao khai thác và quản lý tàu biển.

2.2 Hình thức của hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu

Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm của chủ tàu phải được lập thành văn bản, văn bản hợp đồng bảo hiểm được thể hiện dưới nhiều dạng khác nhau. Đối với hoạt động vận tải bằng đường biển, tàu thường đi những chuyến dài

ngày trên biển, khi ra vào cảng đều có sự kiểm tra chặt chẽ của cảng vụ, vì vậy, hình thức của hợp đồng bảo hiểm này thường được thiết kế dưới dạng giấy chứng nhận bảo hiểm, nhỏ gọn dễ mang theo. Giấy chứng nhận bảo hiểm có thể có các hình thức khác nhau, nhưng các thông tin ghi trên giấy phải chi tiết, cụ thể tất cả các vấn đề liên quan đến hợp đồng bảo hiểm: tên, địa chỉ của chủ doanh nghiệp bảo hiểm; bên mua bảo hiểm; đối tượng bảo hiểm, số tiền bảo hiểm, phạm vi bảo hiểm, điều kiện bảo hiểm, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, thời hạn bảo hiểm, mức phí và phương thức trả tiền bảo hiểm hoặc bồi thường, giải quyết tranh chấp.

2.3. Đối tượng của hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự

Đối tượng của hợp đồng bảo hiểm TNDS của chủ tàu là trách nhiệm dân sự của chủ tàu đối với bên thứ ba mà chủ tàu phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật cũng như quyết định của Tòa án; những chi phí mà chủ tàu phải chịu trách nhiệm bồi thường theo luật pháp, trách nhiệm đâm va...

Bên bảo hiểm bồi thường cho bên tham gia bảo hiểm các thiệt hại do phân trách nhiệm dân sự của họ phát sinh theo luật định hoặc theo hợp đồng bảo hiểm đối với các đối tượng:

- Trách nhiệm về ốm đau thương tật chết chóc
- Trách nhiệm phát sinh trong tai nạn đâm va giữa tàu được bảo hiểm với tàu khác
- Trách nhiệm phát sinh trong tai nạn giữa tàu với những vật thể khác
- Trách nhiệm đối với xác tàu
- Trách nhiệm về ô nhiễm môi trường
- Trách nhiệm của chủ tàu đối với hàng hóa chuyên chở
- Tiền phạt của Tòa án, chính quyền, cảng, hải quan...

2.4. Sự kiện bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự

Sự kiện bảo hiểm là sự kiện khách quan do các bên thoả thuận hoặc do pháp luật quy định mà khu sự kiện đó xảy ra thì bên bảo hiểm phải trả tiền bảo hiểm cho bên được bảo hiểm. Một sự kiện xảy ra trên thực tế chỉ được coi là sự kiện bảo hiểm nếu nó là sự kiện khách quan và khi sự kiện đó xảy ra đã gây thiệt hại, tổn thất thực tế. Mặt khác, bên bảo hiểm chỉ phải trả tiền bảo hiểm khi tổn thất xảy ra trong phạm vi bảo hiểm đã được các bên thoả thuận hoặc pháp luật quy định và trong thời hạn có hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm đó.

2.5. Giới hạn trách nhiệm bảo hiểm và loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

2.5.1. Giới hạn trách nhiệm bảo hiểm

Giới hạn trách nhiệm bảo hiểm là một trong những nội dung chủ yếu của hợp đồng để xác định quyền và nghĩa vụ của các bên khi xảy ra sự kiện bảo hiểm. Trong mục này, căn cứ luật thực định, tác giả nêu các trường hợp bên bảo hiểm được giới hạn trách nhiệm bảo hiểm, mức giới hạn trách nhiệm bảo hiểm và các trường hợp bên bảo hiểm không được giới hạn trách nhiệm bảo hiểm khi sự kiện bảo hiểm xảy ra gây tổn thất cho bên tham gia bảo hiểm.

2.5.2. Điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

Điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm là một phần loại trừ trong hợp đồng bảo hiểm trong đó liệt kê các trường hợp bên bảo hiểm không phải bồi thường hoặc không phải trả tiền bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm. Việc xác định thiệt hại không được bảo hiểm có ý nghĩa rất quan trọng đối với hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp bảo hiểm, nhằm hạn chế phạm vi những thiệt hại có thể xảy ra đối với đối tượng được bảo hiểm, đảm bảo được hiệu quả trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

2.6. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu

Trong mục 2.6.1 và 2.6.2, tác giả đã nêu và phân tích các quyền và nghĩa vụ của bên tham gia bảo hiểm, bên bảo hiểm trong việc ký kết và thực

hiện hợp đồng, như: quyền yêu cầu và trách nhiệm cung cấp thông tin, thông báo rủi ro gia tăng, thông báo sự cố tai nạn. Với tính chất là hợp đồng song vụ, các bên trong hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu có quyền và nghĩa vụ đối xứng nhau, quyền của bên tham gia bảo hiểm là trách nhiệm của bên bảo hiểm và ngược lại, trách nhiệm của bên tham gia bảo hiểm là quyền của bên bảo hiểm. Quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự được pháp luật quy định và các bên thỏa thuận trong hợp đồng là cơ sở để thực thi và bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các chủ thể, đồng thời bảo vệ lợi ích của các bên liên quan.

2.7. Hiệu lực của hợp đồng:

2.7.1. Các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm

Một hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực khi đã đáp ứng đủ các điều kiện: Về năng lực hành vi dân sự của chủ thể tham gia hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự, mục đích và nội dung của hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự, tính tự nguyện của chủ thể tham gia hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự, hình thức của hợp đồng bảo hiểm.

2.7.2. Thời hạn có hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm

Thời hạn hiệu theo nghĩa chung nhất là một khoảng thời gian nhất định từ thời điểm này đến thời điểm khác. Theo quy định của Bộ Luật Dân sự năm 2005 thì thời điểm có hiệu lực của hợp đồng dân sự là từ thời điểm giao kết, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác. Đối với hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu mà các bên không có thỏa thuận khác về thời điểm có hiệu lực của hợp đồng thì thời điểm có hiệu lực được xác định theo thời điểm giao kết. Trong mục này, tác giả cũng đã phân tích những trường hợp hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực. Việc xác định thời điểm bắt đầu và kết thúc hiệu lực của hợp đồng rất quan trọng, là căn cứ để xác định thời điểm quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của các bên khi phát sinh sự kiện bảo hiểm.

CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG ÁP DỤNG PHÁP LUẬT, PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP CƠ BẢN HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT DÂN SỰ VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ TÀU BIỂN VIỆT NAM

3.1. Thực tiễn áp dụng pháp luật về hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam.

3.1.1 Những kết quả đã đạt được

Tính đến 31/12/2011, đội tàu biển Việt Nam gồm 1.691 tàu các loại, với tổng dung tích 4.434.551 GT và tổng trọng tải 7.467.269 DWT. Trong đó có 492 tàu biển hoạt động tuyến quốc tế với tổng dung tích gần 2 triệu GT. Hiện tại, về trọng tải đội tàu biển Việt Nam xếp vị trí 60/152 quốc gia có tàu mang cờ quốc tịch và xếp thứ 4 trong 10 nước ASEAN. Cùng với sự phát triển của đội tàu biển Việt Nam là sự tăng số lượng các doanh nghiệp bảo hiểm với sự đa dạng của nghiệp vụ bảo hiểm. Tính đến tháng 12/2011, Việt Nam có 57 doanh nghiệp bảo hiểm và 32 văn phòng đại diện của doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài. Doanh thu phí bảo hiểm năm 2011 đạt 32.325 tỷ đồng, đạt tỉ trọng 1,72% GDP của cả nước, tổng số tiền bồi thường và trả tiền bảo hiểm là 14.065 tỷ đồng.

3.1.2 Một số hạn chế, vướng mắc trong quá trình áp dụng

Sau 7 năm thực hiện, Bộ luật Hàng hải 2005 cũng đã bộc lộ những hạn chế nhất định, đây là điều tất yếu bởi cuộc sống luôn không ngừng vận động và thay đổi, đặt ra những vấn đề mới cần pháp luật điều chỉnh. Trong mục này của Luận văn này, tác giả đã đi sâu phân tích một số điểm bất cập cơ bản tại Chương XVI về hợp đồng bảo hiểm hàng hải Việt Nam, đây chính là rào cản cơ bản ngăn cách giữa Bộ luật với thực tế và một số vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật về hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự trong thực tế.

3.2 Giải pháp cơ bản nhằm tăng cường hiệu quả điều chỉnh của pháp luật dân sự về hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam

Trên cơ sở phân tích những hạn chế, vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển trong thực tế, tác giả đã đưa ra những giải pháp mang tính nguyên tắc và những giải pháp cơ bản nhằm tăng cường hiệu quả điều chỉnh của pháp luật dân sự về hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển Việt Nam:

Một là cần quy định thống nhất về hình thức của hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển.

Hai là hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu cần được quy định thống nhất như các hợp đồng khác.

Ba là cần thống nhất các quy định về tính chất của hợp đồng bảo hiểm, nguyên tắc xử lý hợp đồng hàng hải vô hiệu.

Bốn là cần quy định thống nhất về thời hiệu khởi kiện. Hai văn bản pháp luật quy định về thời hiệu khởi kiện song không thống nhất.

Năm là cần có các quy định giải thích thuật ngữ hàng hải.

Sáu là cần có các quy định cụ thể hơn về vấn đề áp dụng pháp luật nước ngoài.

Bảy là cần có các quy định rõ ràng, cụ thể hơn về các tài liệu, chứng cứ bắt buộc phải có trong hồ sơ khiếu nại đòi bồi thường và các quy định của pháp luật quy định rõ hơn về nghĩa vụ, trách nhiệm của chủ tàu trong việc khai thác, sử dụng, quản lý con tàu nhằm hạn chế tai nạn cho tàu thuyền trên biển.

Tám là cần có những quy định của pháp luật rõ hơn về nghĩa vụ, trách nhiệm của chủ tàu trong việc khai thác, quản lý con tàu, mối quan hệ trách nhiệm giữa chủ tàu và người quản lý, khai thác con tàu, giữa chủ tàu và

thuyền viên làm việc trên tàu... với bên bảo hiểm nhằm hạn chế tai nạn cho tàu thuyền trên biển gây thiệt hại cho các bên liên quan.

Chín là cần bổ sung các quy định của pháp luật về trách nhiệm của cơ quan chức năng trong việc phân cấp, quản lý, đăng ký tàu biển và cấp chứng chỉ thuyền viên như Cục Hàng hải Việt Nam, Cục Đăng kiểm Việt Nam... theo hướng nâng cao tinh thần trách nhiệm của các cơ quan đó, đồng thời phải có những chế xử lý nghiêm khắc các cá nhân, cơ quan vi phạm.

Mười là cần đào tạo, nâng cao hiểu biết luật pháp, đặc biệt là pháp luật bảo hiểm hàng hải trong nước, pháp luật bảo hiểm hàng hải quốc tế và pháp luật về tài chính, kỹ thuật trong lĩnh vực bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu cho chủ tàu, doanh nghiệp bảo hiểm, đội ngũ chuyên gia, luật sư, thẩm phán; đẩy mạnh các loại hình doanh nghiệp kinh doanh các dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu.

KẾT LUẬN

Bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu ra đời đóng vai trò quan trọng chia sẻ rủi ro về tài chính cho chủ tàu, khắc phục kịp thời thiệt hại về vật chất của bên thứ ba bị thiệt hại, góp phần bình ổn đời sống vật chất của các chủ thể liên quan trong hoạt động hàng hải. Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu là cơ sở pháp lý đồng thời là căn cứ để xác định trách nhiệm của người được bảo hiểm và trách nhiệm bồi thường thiệt hại của bên bảo hiểm. Pháp luật về hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu là công cụ xử lý rủi ro, bồi thường tổn thất và khôi phục lại tình trạng bình thường cho đối tượng bảo hiểm, góp phần duy trì ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Đảng và Nhà nước ta đã đưa ra chiến lược phát triển biển, phát triển vận tải biển và bảo hiểm đến năm 2020, để đạt được mục tiêu này, đòi hỏi chúng ta phải rà soát lại toàn bộ văn bản pháp luật và nhanh chóng sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật nói chung và pháp luật về bảo hiểm hàng hải, bảo hiểm trách nhiệm dân sự nói riêng; đồng thời đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu và các bên liên quan, đảm bảo sự minh bạch, phát triển của lĩnh vực bảo hiểm, góp phần vào sự phát triển của kinh tế của nước nhà.